

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 04 – 6 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Minh Sơn
- Ông Võ Chí Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/HSST, ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đào Trí T, sinh ngày 09/8/2002; nơi cư trú: khóm C, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Thu H1, sinh năm 1964; vợ Thạch Thị Mỹ H2, sinh năm 2004. Tiền sự: 01 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Trưởng công an phường E, thành phố T xử phạt hành chính theo quyết định số: 36/QĐXLVPHC, ngày 27/10/2023 số tiền 1.500.000 đồng đã nộp phạt ngày 12/3/2024. Tiền án: 01 lần về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 62/2021/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 01 năm tù, đến ngày 22/6/2022 chấp hành án xong; bị bắt tạm giam ngày 12/12/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

- Anh Thạch Phước H3, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- Anh Lâm Duy K, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Hòa, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

3. Em Phạm Thái Hoàng H4, sinh ngày 16/11/2007 (vắng mặt)

- Người đại diện: ông Phạm Ngọc H5, sinh năm 1980

Cùng trú tại: Số B, L, khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Hồng H6, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 100B, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

Nơi ở: khóm 10, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

2. Ông Trình Quốc T1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 9, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

Nơi ở: số 266, khóm 8, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

3. Anh Biện Văn N, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

4. Anh Võ Tấn Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

5. Bà Lý Thị Diệu H7, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số I, khóm H, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

6. Chị Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/10/2023, bị cáo Đào Trí T thuê xe Taxi đi từ tiệm game bắn cá 547, tại khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đến nhà của anh Thạch Phước H3 tại khóm A, phường I, thành phố T. Tại đây, bị cáo phát hiện trong nhà anh H3 có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng – đen – bạc, biển số 84B1 - 425.88, nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Bị cáo giả vờ nhờ anh H3 điều khiển xe này chở bị cáo đến hẻm S, thuộc khóm E, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để lấy tiền. Khi đến đầu hẻm bị cáo T kêu anh H3 dừng xe lại và hỏi mượn xe của anh H3 chạy vào trong hẻm để lấy tiền rồi sẽ trở ra ngay, thì được anh H3 đồng ý, có được xe bị cáo điều khiển xe đến tiệm game bắn cá 547 nhờ anh Nguyễn Hồng H6 đem xe đi cầm dùm. Sau đó anh H6 mang xe đến tiệm C tại khóm H, phường F, thành phố T cầm cho ông Trình Quốc T1 với số tiền 5.000.000 đồng nhưng ông T1 chỉ đưa 4.750.000 đồng, còn 250.000 đồng ông T1 nói trừ vào tiền gởi giữ xe. Có được tiền anh H6 lấy ra

20.000 đồng trả tiền xe ôm để về lại tiệm game bắn cá 547 và đưa lại cho bị cáo T 4.730.000 đồng, bị cáo cho lại anh H6 200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 57/BKLĐGTS, ngày 16/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Trà Vinh kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng – đen – bạc, biển số 84 B1 – 425.88 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Đào Trí T còn thực hiện các vụ phạm tội khác như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 19/8/2023 bị cáo Đào Trí T gọi điện thoại cho người bạn tên Lâm Duy K nhờ anh K chở đến quán C1 nổi dài địa chỉ trên đường A, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để mượn tiền người quen, thì được anh K đồng ý, sau đó anh K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh – trắng, biển số 84C1-181.57 đi từ nhà tại ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đến nhà vợ của bị cáo T tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để rước bị cáo, trên đường di chuyển khi đến tiệm tạp hóa “9 Diệu” tại địa chỉ số A, đường A, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo T dừng xe lại và hỏi mượn xe của anh K để chạy đến quán cà phê Hồng H8 mượn tiền thì được anh K đồng ý. Tại đây, bị cáo hỏi mượn anh Lâm Hải A số tiền 1.000.000 đồng nhưng bị từ chối, do không mượn được tiền nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh K để đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân, tại đây bị cáo gặp anh Biện Văn N nhờ anh N giới thiệu cho bị cáo cầm 01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh – trắng, biển số 84C1-181.57 của anh K cho anh Võ Tấn Đ với số tiền 1.900.000 đồng, sau khi nhận được tiền bị cáo cho anh N 200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Để che giấu sự việc, bị cáo về lại tiệm tạp hóa “9 Diệu” và nói dối với anh K rằng xe của anh K đã bị Cảnh sát giao thông tạm giữ, nhưng anh K không, sau đó bị cáo thừa nhận đã mang xe đi cầm và hứa sẽ chuộc lại xe cho anh K. Sau đó, bị cáo có nhờ chị Nguyễn Thị Ngọc T2 cầm cố chiếc xe trên vì bên anh Đ chỉ nhận cầm trong thời gian ngắn (chỉ 10 ngày) nhưng vì thấy xe này đã cũ nên chị T2 không nhận cầm mà giới thiệu cho người giúp việc của mình tên T3 (chưa xác định nhân thân, địa chỉ) cầm cố chiếc xe này. Sau khi cầm chiếc xe trên thì T3 xin nghỉ việc và hiện không rõ ở đâu. Do bị cáo không thực hiện lời hứa và cố tình trốn tránh nên đến ngày 21/9/2023 anh K trình báo sự việc với cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số:44/BKLĐGTS, ngày 05/10/2023 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Trà Vinh kết luận 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh – trắng, biển số 84C1-181.57 có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/6/2023, bị cáo Đào Trí Tân đi một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Nozza Grande, màu

trắng, biển số 84B1-294.30 đi từ nhà tại khóm C, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đến nhà của ông Phạm Ngọc H5 tại địa chỉ số B, khóm A, phường D, thành phố T để mượn tiền nhưng không gặp ông H5. Lúc này, bị cáo nhìn thấy con của ông H5 là Phạm Thái Hoàng H4 có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro, màu xanh nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo đến nói với H4 là do bị cáo không mang điện thoại di động theo, nên nhờ H4 cùng đi với bị cáo đến hẻm S, khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để bị cáo mượn điện thoại gọi liên hệ với người bạn trong trường hợp không có người bạn ở nhà, vì nghĩ bị cáo có quen biết với cha mình nên H4 đồng ý và điều khiển xe máy chạy theo phía sau bị cáo đến hẻm B. Khi đến đoạn đường vắng trong con hẻm, bị cáo dừng xe lại và hỏi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro, màu xanh có gắn ốp lưng bên trong có 20 đô-la Canada của H4 để gọi cho bạn thì được H4 đồng ý. Có được chiếc điện thoại, bị cáo giả vờ bấm gọi vừa nghe điện thoại vừa đi vào sâu bên trong con hẻm đến nơi có góc khuất khiến H4 không nhìn thấy được và nhanh chóng cất giấu chiếc điện thoại vào túi quần, sau đó bị cáo quay trở ra và nói dối bỏ quên chiếc điện thoại của H4 tại nhà người bạn và hiện tại bạn của bị cáo đã đi ra ngoài nên phải chờ để lấy. Chờ được một lát, bị cáo kêu H4 cùng đi đến con hẻm S tại khóm A, phường G, thành phố T để bị cáo cất xe máy rồi quay trở lại hẻm B tiếp tục chờ để lấy điện thoại. Chờ được một lúc bị cáo lại kêu H4 chờ đến hẻm S để bị cáo lấy xe của mình và quay lại chỗ cũ. Tại thời điểm này quan sát thấy H4 đang điều khiển xe máy chạy phía sau cách bị cáo khoảng 10m nên bị cáo nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. Có được chiếc điện thoại bị cáo đem đến tiệm cầm đồ Ngọc Q tại địa chỉ số I, N, khóm H, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để cầm cho bà Lý Thị Diệu H7 với số tiền 2.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 43/BKLDGTS, ngày 05/10/2023 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Trà Vinh kết luận 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro, màu xanh và tiền ngoại tệ 20 đô la Canada có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.355.420 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn bốn trăm hai chục nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị số tài sản mà bị cáo Đào Trí T đã thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Thạch Phước H3 và Phạm Thái Hoàng H4 là 18.955.420 đồng và Lâm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Lâm Duy K là 5.000.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ và đã giải quyết vật chứng như sau:

- Ngày 07/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã trao trả cho anh Thạch Phước H3 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng – đen – bạc, biển số 84B1-425.88, số máy: JA39E0084490, số khung: 3903HY084446, tình trạng xe đã cũ đã qua sử dụng.

- Ngày 09/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã trả lại cho Phạm Thái Hoàng H4 01(một) hộp giấy màu trắng dùng để đựng điện thoại di động, bề mặt của hộp giấy có in hình 02 chiếc điện thoại di động, ở góc dưới bên phải của bề mặt hộp giấy có dán tem ghi dòng chữ: “*Xiaomi Redmi Note 11 Pro 8GB128GB xanh dương*” giá niêm yết: 7.490.000 đồng “*chưa gồm khuyến mãi*” nhưng bên trong hộp giấy rỗng không có chứa điện thoại.

Riêng đối với tang vật là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh – trắng, biển số 84C1-181.57 mà bị cáo chiếm đoạt của anh Lâm Duy K và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro, màu xanh có gắn ốp lưng bên trong có 20 đô-la Canada mà bị cáo chiếm đoạt được của H4 không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSTPTV-HS ngày 26/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố bị cáo Đào Trí T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Đào Trí T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm g,h,i Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Trí T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm g Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Trí T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Về xử lý vật chứng: không

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đào Trí T trả lại cho ông Trình Quốc T1 số tiền 5.000.000 đồng

Anh Lâm Duy K và Phạm Thái Hoàng H4 đã được gia đình bị cáo Đào Trí T bồi thường thiệt hại về tài sản và không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc T2 cho người tên T3 ứng tiền mượn 2.100.000 đồng, đây là giao dịch dân sự riêng giữa chị T2 và T3, nên khi có yêu cầu dành cho chị T2 một vụ kiện dân sự riêng.

Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo Đào Trí T thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo Đào Trí T đã biết lỗi của mình và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra do đó không làm ảnh hưởng đến vụ án, căn cứ Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự, đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét thấy lời trình bày của bị cáo Đào Trí T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/6/2023 đến 16/10/2023 trên địa bàn thành phố T, tỉnh Trà Vinh do cần tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân, nên Đào Trí T đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm của anh Thạch Phước H3 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng – đen – bạc, biển số 84B1-425.88, số máy: JA39E0084490, số khung: 3903HY084446 trị giá 12.600.000 đồng và của Phạm Thái Hoàng H4 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro, màu xanh và tiền ngoại tệ 20 đô - la Canada có tổng giá trị là 6.355.420 đồng. Ngoài ra Đào Trí T còn lợi dụng vào sự tin tưởng của anh K để lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của anh Lâm Duy K 01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh – trắng, biển số 84C1-181.57 trị giá 5.000.000 đồng. Tổng số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 23.955.420 đồng.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Trí T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lại

lười nhác lao động, bị cáo đã dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối hời hợt tài sản là xe Honda, điện thoại động nhằm đánh lạc hướng để cho chủ sở hữu tin tưởng và giao tài sản cho bị cáo rồi chiếm đoạt. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình, sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng để có tiền tiêu xài đã cố tình phạm tội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đào Trí T có 03 tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo đã có 01 tiền án về tội “*Cố ý gây thương tích*” xem như bị cáo tái phạm; bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g,h,i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

+ Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy theo điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

* Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản sau đây là có căn cứ:

- Trả lại cho anh Thạch Phước H3 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng – đen – bạc, biển số 84B1-425.88, số máy: JA39E0084490, số khung: 3903HY084446, tình trạng xe đã cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Phạm Thái Hoàng H4 01(một) hộp giấy màu trắng dùng để đựng điện thoại di động, bề mặt của hộp giấy có in hình 02 chiếc điện thoại di động, ở góc dưới bên phải của bề mặt hộp giấy có dán tem ghi dòng chữ: “*Xiaomi Redmi Note 11 Pro 8GB128GB xanh dương*” giá niêm yết: 7.490.000 đồng “*chưa gồm khuyến mãi*” nhưng bên trong hộp giấy rỗng không có chứa điện thoại.

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Hồng H6 là người đem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng – đen – bạc, biển số 84B1 - 425.88 đi cầm dùm bị cáo, anh H6 chỉ thừa nhận ông Trình Quốc T1 chỉ đưa cho anh số tiền cầm xe là 4.750.000 đồng, còn ông T1 cho rằng cầm xe với số tiền 5.000.000 đồng trong đó đưa tiền mặt 4.750.000 đồng, còn 250.000 đồng ông T1 nói trừ vào tiền giữ xe nhưng không có căn cứ gì chứng minh. Tại phiên tòa bị cáo S đồng ý tự nguyện trả cho ông T1 số tiền 5.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đào Trí T trả lại cho ông Trình Quốc Toàn số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Anh Lâm Duy K và Phạm Thái Hoàng H4 đã được gia đình bị cáo Đào Trí T bồi thường thiệt hại và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc T2 cho người tên T3 ứng tiền mượn 2.100.000 đồng để T3 chuộc xe, đây là giao dịch dân sự không liên quan đến vụ án, nên khi có yêu cầu dành cho chị T2 một vụ kiện dân sự riêng.

Bà Lý Thị Diệu H7, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vấn đề khác:

- Đối với ông Trình Quốc T1, Nguyễn Hồng H6, Lý Thị Diệu H7, Biện Văn N, Võ Tấn Đ và Nguyễn Thị Ngọc T2: do những người này đều không biết rõ tài sản mà bị cáo tiêu thụ là do phạm tội mà có nên không đặt ra yêu cầu xử lý là có căn cứ. Riêng đối với người tên T3 đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Đào Trí T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Trí T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g;h; khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Trí T 02 (hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g;h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Trí T 01 (một) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Đào Trí T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 579, Điều 580 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đào Trí T trả lại cho ông Trình Quốc Toàn số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Đối với bị hại anh Thạch Phước H3 đã nhận lại tài sản, Phạm Thái Hoàng H4 và Lâm Duy K đã được bồi thường thiệt hại, nên anh H3, H4 và anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đào Trí T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 04/6/2024. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Kim Triều

